

Bản án số: 304/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/12/2022
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TỔNG VĂN TƯ**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

-Thư ký phiên tòa: Bà **CAO NGỌC NHÃN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN THÀNH THÊM** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 737/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN BÍCH T**, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN HOÀNG V**, sinh năm 1976 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 27/6/2022 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày:

Do quen biết nên chị và anh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh A. Sống hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V ghen tuông, thường xuyên chửi, đánh dùng dao dọa giết chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Con chung có hai cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2008, Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 03/6/2012 hiện đang sống với anh V. Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/11/2022 và lời khai tại Tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:

Do quen biết nên anh và chị T tiến đến kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh A. Sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T lên mạng chat với bạn bè, anh khuyên không được và

anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T do còn thương vợ thương con.

Con chung có hai cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2008, Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 03/6/2012 hiện đang sống với anh. Nếu trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi hai con chung, yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định.

Tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được ly hôn anh V; đồng ý giao hai con chung cho anh V nuôi, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con với mức 1.500.000đ/tháng/hai cháu. Tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

Anh V không đồng ý ly hôn chị T. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi hai con, yêu cầu chị T cấp dưỡng theo quy định, tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh V; Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2008 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 03/6/2012 cho anh V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, cho chị T được ly hôn anh V là có cơ sở. Bởi lẽ, trong suốt khoảng thời gian ly thân cho đến nay, anh chị cũng không có phương án gì để sắp xếp ổn thỏa mâu thuẫn vợ chồng. Đồng thời, tại phiên tòa, bản thân chị T khẳng định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn hàn gắn với anh V cũng như anh V không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào thuyết phục để vợ chồng quay trở về chung sống chăm sóc con cái. Từ đó, xác định cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Xét thấy, giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2008 và Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 03/6/2012 cho anh V nuôi là phù hợp. Bởi lẽ, bản thân hai cháu có mong muốn được sống với cha khi cha mẹ ly hôn và chị T cũng đồng ý việc này. Đồng thời, các cháu đã sống ổn định với anh V từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như tôn trọng ý kiến của hai cháu nên tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi trưởng thành tròn 18 tuổi và anh V cũng thống nhất với mức cấp dưỡng này. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Bích T. Cho chị Nguyễn Bích T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 20/9/2008 và Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 03/6/2012 cho anh V nuôi.

Ghi nhận việc chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng với số tiền 1.500.000đ/tháng/hai cháu (tức là 750.000đ/tháng/cháu). Thời gian thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh V có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị T chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010510 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tænh Tiền Giang;

TÒA

- VKSND huyện Cai Bø;

- Chi cục THADS huyện Cai Bø;

- UBND xã H, H.P, T.AG;

- Các công sở;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam

